

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhã;
Bà Trần Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/- Lê Công D, sinh năm 1995 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Lê Hoàng D và bà Lê Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/8/2021 bị Công an xã Phú Sơn xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Theo Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC), bị cáo chưa đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/08/2022 (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 05/LB-CSĐT ngày 29/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách) cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2/- Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Bé B và bà Nguyễn Thị Bé N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 09/4/2021 của TAND huyện Mỏ Cày Bắc áp dụng biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng đối với T, ngày 08/02/2022 T chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 05/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 07/2015/HSST).

- Bản án số 07/2015/HSST ngày 25/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt T 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 03 tháng tù của bản án số 07/2015/HSST ngày 05/02/2015, buộc bị cáo Nguyễn Minh T chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 01 năm 06 tháng tù. Bản án số 107/2015/HSPT ngày 29/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2016, chấp hành xong các quyết định khác của bản án vào ngày 29/8/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/08/2022 (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06/LB-CSĐT ngày 29/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách) cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1981; Có mặt

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1967; Có mặt

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1970; Có mặt

Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Tấn V, sinh năm 1994; Có mặt

Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Anh Phạm Văn Minh K, sinh ngày 08/12/2004; Có mặt

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1980; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/02/2022, anh Lê Văn T đến hội chợ tại sân vận động thuộc ấp Mỹ Sơn Tây, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cùng với Phạm Tuấn V, nơi cư trú: ấp Kinh Gãy, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Phạm Minh K, Võ Minh T cùng nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre và một số người khác để ngồi uống nước và chơi trò chơi. Lúc này, Lê Công D và Nguyễn Minh T đang ngồi uống nước ở bàn kế bên. V nhìn thấy T nên nhớ lại mâu thuẫn trước đây với T, Vũ cầm ghế nhựa sang đánh T, sau đó anh T, K, T cũng đánh nhau với D và T, hai bên xảy ra xô xát được mọi người can ngăn nên dừng lại, D và T ra lấy xe về. Trên đường về D nói với T "Bạn chờ tôi về lấy đồ lên nói chuyện với tui nó, hỏi lý do sao nó đánh mình", T biết D kêu chờ về lấy dao hoặc hung khí quay lại tìm nhóm lúc nãy, T không nói gì, đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 71B3-716.57 của anh Nguyễn Văn A, nơi cư trú ấp Giồng Giữa, xã Nhuận Phú Tân, Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre chở D về nhà, khi đến thì T ở bên ngoài quay đầu xe chờ sẵn, D vào trong lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 39cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 5.5cm, lưỡi dao nhọn giấu trong áo khoát quay trở ra, T hỏi "lấy đồ chưa bạn", D trả lời "lấy rồi đi bạn ơi", sau đó T chở D quay lại hội chợ. Trên đường đi D và T gặp Nguyễn Hoàng T, nơi cư trú: ấp Tân Thuận Tây, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, T nói với T "Em đừng chuyện trên đây anh đi theo em", T đồng ý đi theo mục đích nói chuyện giãn hòa do quen biết hai bên. Khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến sân vận động nhìn thấy nhóm của anh T gồm nhiều người cầm cây đứng trước cổng hội chợ, D liền xuống xe cầm dao rượt chém anh T, T chạy theo phía sau D, T dùng cây cầm sẵn trên tay quơ ngược lại, D đưa dao lên đỡ làm gãy cán dao, phần lưỡi dao rơi xuống đất, T thấy D bị gãy dao liền xông tới dùng chân đạp một cái vào người anh T làm anh T té ngã xuống đất và rút cây đang cầm trên tay, liền sau đó D nhấc lưỡi dao lên chém anh T nhiều cái gây T tích ở tay trái, vai trái, sau đó anh T tiếp tục chạy về phía sau sân vận động, D và T đuổi theo, D chém nhưng không trúng anh T, sau đó D và T ra về. Anh T được anh K chở đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, đến ngày 25/02/2022 anh T đến Công an xã Phú Sơn trình báo sự việc.

Quá trình điều tra các bị can Lê Công D, Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 28/CT-VKSCL ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Lê Công D, Nguyễn Minh T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Công D, Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Công D từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 39cm, nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 3cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dấu khuyết 1,5cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, đề nghị ghi nhận các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 93.293.000 đồng.

- Bị hại anh Lê Văn T xác định bị cáo Nguyễn Minh T là người đã đập anh té ngã, còn bị cáo Lê Công D là người đã dùng dao chém nhiều cái vào tay trái và vai trái gây T tích cho anh. Anh yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh số tiền chi phí điều trị T tích là 4.293.000 đồng, tiền mất thu nhập 12 tháng là 54.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, tổng cộng 108.293.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Công D có bồi thường cho anh số tiền là 15.000.000 đồng, còn lại là 93.293.000 đồng. Nay anh tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 93.293.000 đồng này cho anh. Về trách nhiệm hình sự, anh T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2022 tại ấp Mỹ Sơn Tây, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Công D đã dùng một con dao tự chế bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào tay trái và vai trái của anh Lê Văn T; còn Nguyễn Minh T đã có hành vi chở D về lấy hung khí và khi thấy D bị gãy dao, T đã xông tới đập anh T té ngã, liền sau đó D dùng dao chém anh T nhiều cái gây T tích.

Tại Giấy chứng nhận T tích số 000270/2022/CN ngày 04/4/2022 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu chứng nhận tình trạng T tích lúc vào viện của anh Lê Văn T:

- Vết T cổ tay trái mặt sau bên quay #05 x 03cm, bờ sắc gọn, đứt gân duỗi ngón 1, 2, 3, gân duỗi cổ tay quay dài – ngắn, gân dạng dài – duỗi ngắn ngón 1, gãy hở đầu dưới xương quay không di lệch, đứt nhánh nông thần kinh quay, chảy máu, tụ máu bầm, có dị vật dơ.

- Vết T 1/3 giữa sau cẳng tay trái # 03 x 02cm, bờ sắc gọn, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay, lộ xương, chảy máu, tụ máu bầm, có dị vật dơ.

- Vết T mặt sau khuỷu tay trái # 06 x 05cm, bờ sắc gọn, đứt gân cơ gấp – duỗi cổ tay trụ, gân gấp các ngón nông, gãy mất một phần sụn chỏm xương quay, gãy hở mỏm khuỷu chéo vát, có nhiều mảnh cánh bướm nhỏ vụn, chảy máu, tụ máu bầm, có dị vật dơ.

- 02 vết T vai trái #01cm, rách da, lộ cân cơ, chảy máu.

- Xquang: gãy đầu dưới xương quay trái không di lệch, gãy mỏm khuỷu trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số 109-422/TgT ngày 20/4/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết T cổ tay trái mặt sau bên quay khoảng 05 x 03cm, bờ sắc gọn, đứt gân duỗi ngón 1, 2, 3, gân duỗi cổ tay quay dài – ngắn, gân dạng dài – duỗi ngón ngắn ngón 1, gãy hở đầu dưới xương quay không di lệch: 06% (Sáu phần trăm), đứt nhánh nông thần kinh quay: 11% (Mười một phần trăm), chảy máu, tụ máu bầm.

+ Phẫu thuật: Đặt lại ổ gãy xương quay, khâu gân cơ, nẹp bột cánh - bàn tay.

+ Hiện:

Vết T lành sẹo, kích thước: 11cm x 0,1cm: 02% (Hai phần trăm), vận động khớp cổ tay còn hạn chế: 05% (Năm phần trăm).

Các ngón gấp – duỗi còn hạn chế, ngón 1 ở tư thế khép, tê mặt lưng ngón 1, cổ tay - bàn tay còn sưng nề nhẹ.

- Vết T 1/3 giữa sau cẳng tay trái khoảng 03cm x 02cm, bờ sắc gọn, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay, lộ xương. Hiện lành sẹo, kích thước 05cm x 0,2cm: 01% (Một phần trăm).

- Vết T mặt sau khuỷu tay trái khoảng 06cm x 05cm, bờ sắc gọn, đứt gân gấp – duỗi cổ tay trụ, gân gấp các ngón nông, gãy mất một phần sụn chỏm xương quay: 01% (Một phần trăm), gãy hở mỏm khuỷu chéo vát, có nhiều mảnh cánh bướm nhỏ vụn, chảy máu, tụ máu bầm.

+ Phẫu thuật: Kết hợp xương mỏm khuỷu trái bằng đinh krischner và chỉ thép.

+ Hiện:

Vết T lành sẹo, kích thước: 08cm x 0,3cm: 02% (Hai phần trăm).

Hai vết mổ lành sẹo, kích thước: 05cm x 0,1cm: 01% (Một phần trăm) và 07cm x 0,1cm: 02% (Hai phần trăm).

Gấp duỗi khuỷu tay từ 0-90⁰: 11% (Mười một phần trăm).

- Hai vết T vai trái khoảng 01cm rách da, lộ cân cơ. Hiện lành sẹo, kích thước: 05cm x 0,3cm: 02% (Hai phần trăm) và 01,5cm x 0,2cm: 01 % (Một phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn T cơ thể do T tích là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm) Căn cứ theo T tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn T cơ thể.

- Vật gây T tích: sắc – nhọn.

- Cơ chế hình thành vết T: là do tác động ngoại lực.

Tại Kết luận giám định số 2230/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Dấu vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi giám định là máu người.

Phân tích AND từ dấu vết máu này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen của Lê Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y về T tích số 4677/C09B ngày 29/8/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mỏm cùng vai (T) có 01 sẹo hình cung, mặt lõm quay vào trong, bờ gọn.

- Cách ngoài sẹo trên 04cm có 01 sẹo nằm dọc, bờ gọn.
- Mặt sau khuỷu tay (T) có 01 sẹo, bờ gọn.
- Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có 01 sẹo dọc, bờ gọn.
- Mặt sau cổ tay (T) có 01 sẹo, bờ gọn.

2. Kết luận khác:

Lưỡi dao gửi giám định gây ra được các vết T của ông Lê Văn T. Chiều hướng tác động từ trên xuống dưới.

Tại Kết luận giám định số 502/2022/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Vân tay trên D bản, chỉ bản mẫu cần giám định (ký hiệu A) nêu tại mục II.1 so với vân tay trên D bản, chỉ bản mẫu so sánh (ký hiệu M) nêu tại mục II.2 là của cùng một người.

[3] Mặc dù tỷ lệ T tât mà các bị cáo gây ra cho bị hại là 37% nhưng trong vụ án này các bị cáo đã sử dụng con dao tự chế bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe người khác. Mặc khác, hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hăng, xem thường pháp luật, sẵn sàng dùng hung khí để gây T tích cho người khác, có tính chất côn đồ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Công D, Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác, mà còn gây hoang mang trong dư luận và không đồng tình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nên phải áp dụng theo chế định đồng phạm để xử lý. Xét thấy trong vụ án này bị cáo Lê Công D là người giữ vai trò chính, bị cáo không chỉ là người kêu bị cáo T chở về nhà lấy dao mà còn trực tiếp thực hiện hành vi chém gây T tích cho bị hại; còn bị cáo T khi được bị cáo D kêu chở về nhà lấy dao là đồng tình ngay và tích cực chở D về lấy hung khí và khi thấy D bị gây dao, T đã xông tới đập anh T té ngã, để liền sau đó D dùng dao chém anh T nhiều cái gây T tích.

Do đó, xét về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo D là nghiêm trọng hơn so với bị cáo T. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo D phải cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chi phí điều trị T tích là 4.293.000 đồng, tiền mất thu nhập 12 tháng là 54.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tổng cộng 108.293.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Công D đã tác động gia đình là ông Lê Hoàng D, bà Lê Thị M là cha mẹ của bị cáo bồi thường cho bị hại được 15.000.000 đồng, còn lại là 93.293.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận, buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 93.293.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã thu giữ một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 39cm, nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 3cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dấu khuyết 1,5cm là hung khí sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Hoàng Th có hành vi đi theo các bị cáo nhưng không nhằm mục đích gây T tích cho bị hại, không có sự bàn bạc, thỏa thuận với các bị cáo nên không phạm tội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Công D, Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Lê Công D 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 31/08/2022.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh T 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 31/08/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Lê Công D, Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại anh Lê Văn T số tiền chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập 12 tháng, tiền tổn thất tinh thần còn lại là 93.293.000đ (Chín mươi ba triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng). Tính theo phần thì mỗi bị cáo phải chịu là 46.646.500đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 39cm, nơi rộng nhất 5,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 3cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dấu khuyết 1,5cm .

(Vật chứng này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo biên bản bàn giao ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Công D, Nguyễn Minh T mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.332.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Lưu HSYA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu